

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Phương.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Duy T, sinh năm: 1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Tuyết H; bản thân chưa có vợ; tiền sự: Ngày 29/11/2018, Công an quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lâm Đồng đến ngày 28/3/2020 chấp hành xong; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày: 21/4/2021. Nhân thân: Ngày 07/12/2020, Công an quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 02/02/2021 Quyết định hủy bỏ quyết định đưa người nghiện ma túy và cơ sở Nhị Xuân. Ngày 26/6/2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 3 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 23/01/2017 chấp hành xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm văn H, sinh năm 1954, địa chỉ đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1967; địa chỉ đường G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 21/4/2021, tại trước nhà số nhà số 782 đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác Đội CSĐTTP về Ma Túy – Công an quận Gò Vấp kết hợp với Công an Phường M, quận G bắt quả tang Nguyễn Ngọc Duy T đang cất giấu 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 bịch nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy tổng hợp) nên tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Ngọc Duy T khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 21/4/2021, khi T đang ở nhà tại địa chỉ 147 đường G, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T dùng điện thoại di động của mình (số sim: 0909441607) gọi vào điện thoại di động của một thanh niên tên L (chưa rõ lai lịch, số sim: 0935451524) để hỏi mua nửa lạng (50 gam) ma túy tổng hợp (hàng khay) với giá tiền 27.000.000 đồng thì L đồng ý bán và hẹn T đến quán cà phê trên đường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy và nhận tiền. T một mình điều khiển xe gắn máy biển số 59D2 - 370.03 đi đến điểm hẹn gặp L. Tại đây, T đưa cho L số tiền 21.000.000 đồng (nợ lại L 6.000.000 đồng) và L đưa lại cho T 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 bịch nylon đựng 01 gói nylon chứa nửa lạng ma túy tổng hợp (hàng khay). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu hộp giấy chứa ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía sau bên trái T đang mặc. Khi T điều khiển xe gắn máy biển số: 59D2 - 370.03 đi đến trước địa chỉ số: 782 đường P, Phường M, quận Gò Vấp thì bị Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau bên trái T đang mặc có cất giấu 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 bịch nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng khay), Công an tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng, bắt giữ T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ thêm 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp hàng đá (do L cho T khi đến nhà T chơi, không nhớ rõ thời gian cụ thể), 01 cân tiểu ly hiệu Notebook, 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, tất cả số ma túy bị thu giữ, T tàng trữ với mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn đến Tổng công ty viễn thông Mobifone để xác minh chủ thuê bao số điện thoại 09035451524 nhưng chưa nhận được kết quả trả lời; chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người thanh niên tên L, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Một gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Duy T và hình dấu Công an Phường M, quận G, (ký hiệu mẫu m₁). Một gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Duy T và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, (ký hiệu mẫu m₂). Bản kết luận giám định số: 2663/KLGĐ-H ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1 tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₁ là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 49,9433g (bốn mươi chín phẩy chín bốn ba ba gam), loại Ketamine ; Gói 2 tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₂ là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 5,0962g (năm phẩy không chín sáu hai gam), loại Methamphetamine.

Một xe gắn máy biển số: 59D2 - 370.03; Số khung : RLHHC09093Y270069; Số máy: HC09E0270134. Kết quả trả lời xác minh của Đội Cảnh sát giao thông - Công an quận Gò Vấp xác định chủ xe máy biển số 59D2 - 370.03 là: Ông Phạm Văn H; sinh năm: 1954; Địa chỉ: 63/14 đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn H khai nhận: Đã bán chiếc xe máy biển số 59D2 - 370.03, cho một cửa hàng xe máy tại quận Gò Vấp (Ông H không nhớ tên và địa chỉ của cửa hàng), khi bán xe Ông H giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho người mua. Nguyễn Ngọc Duy T khai nhận: Vào ngày 21/4/2021, T đã mượn chiếc xe máy biển số 59D2 - 370.03 của mẹ ruột là bà: Nguyễn Thị Tuyết H; sinh năm: 1967; nơi cư trú: 147 đường G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để đi công việc, khi xong việc sẽ về trả xe cho bà H. T không nói cho bà Hồng biết việc T sẽ sử dụng xe đi mua ma túy. Bà Nguyễn Thị Tuyết H khai nhận: Chiếc xe máy biển số 59D2 - 370.03 là của bà H mua lại xe cũ đã qua sử dụng, sau khi mua xe bà H chưa đi làm thủ tục sang tên chủ xe. Ngày 21/4/2021, T có hỏi mượn bà H chiếc xe máy biển số 59D2 - 370.03 để đi công việc, bà H đồng ý cho T mượn xe, bà H không biết và không liên quan đến việc T mua ma túy.

Một điện thoại di động hiệu Iphone có gắn sim số: 0909441607. Một điện thoại hiệu Nokia có gắn sim 1 số: 0795380259 và sim 2 số: 0934647450. Một hộp giấy màu xanh và 01 bì nylon màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng, chuyển theo hồ sơ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 199/CT-VKS, ngày 13/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Ngọc Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Duy T từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị tiêu hủy lượng ma túy

và các dụng cụ sử dụng ma túy bị thu giữ. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại hiệu Iphone, đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 59D2-370.03 nếu quá thời hạn không ai đến làm việc thì trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Đối chiếu với các Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Ngọc Duy T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trưng trị được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 5,0962 gam, loại Methamphetamine và 49,9433 gam, loại Ketamine. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trưng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trưng trị của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và một tiền sự về hành vi sử dụng chất ma túy, sau khi chấp hành xong vẫn không thay đổi vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con

đường nghiện ngập và tiếp tục học tập phần đầu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: hai gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Duy T và hình dấu Công an Phường M, quận G kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 49,9433g loại Ketamine và 5,0962g, loại Methamphetamine. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một xe gắn máy biển số: 59D2 - 370.03; Số khung : RLHHC09093Y270069; Số máy: HC09E0270134 do ông Phạm Văn H; sinh năm: 1954; Địa chỉ: 63/14 đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu, ông H đã bán giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho người mua. Bà Nguyễn Thị Tuyết H là mẹ ruột của bị cáo T mua lại xe trên, sau khi mua xe bà H chưa đi làm thủ tục sang tên chủ xe. Xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng, việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy bà H không biết, Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0909441607 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia có gắn sim 1 số: 0795380259 và sim 2 số: 0934647450 là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo

Đối với một cân tiểu ly hiệu Noterbook, một bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh. 01 hộp giấy màu xanh và 01 bọc nylon màu đen. Đây là những công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng tên L chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và chưa nhận được kết quả trả lời chủ thuê bao số điện thoại 09035451524, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Duy T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/4/2021.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy hai gói niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Duy T và hình dấu Công an Phường M quận G. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0908655607.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại hiệu Nokia số sim 1: 0795380259 và số sim 2: 0934647450

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H một xe gắn máy biển số 59D2 – 370.03, số khung KLHHC09093Y270069, số máy HC09E0270134.

Tịch thu và tiêu hủy 01 cân tiểu ly hiệu Noterbook, một bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, một hộp giấy màu xanh, một bịch nylon màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 156/PNK ngày 05/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

